

Phụ lục II
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP THCS
MÔN LỊCH SỬ - Từ lớp 7 đến lớp 9

(Kèm theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

Hướng dẫn này dựa trên sách giáo khoa của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Căn cứ vào hướng dẫn, các cơ sở giáo dục trung học chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết bảo đảm cân đối giữa nội dung và thời gian thực hiện, phù hợp với tình hình thực tế.

1. Lớp 7

| TT (1) | Bài (2) | Nội dung điều chỉnh (3) | Hướng dẫn thực hiện (4) |
|-------------------|---|---|---|
| 1 | Bài 1. Sự hình thành và phát triển của xã hội phong kiến ở châu Âu | Mục 1. Sự hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu | - Tập trung vào sự thành lập các vương quốc mới của người Giéc man trên đất của đế quốc Rô Ma đã tan rã và sự hình thành quan hệ sản xuất phong kiến ở châu Âu. |
| | | Mục 2. Lãnh địa phong kiến | - Tập trung vào khái niệm lãnh địa và đặc điểm chính kinh tế lãnh địa. |
| | | Mục 3. Sự xuất hiện các thành thị trung đại | - Học sinh tự học |
| 2 | Bài 2. Sự suy vong của chế độ phong kiến và sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở châu Âu | Mục 2. Sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở châu Âu | - Học sinh tự học |
| 3 | Bài 3. Cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống chế độ phong kiến thời hậu kì trung đại ở châu Âu | Cả bài | - Học sinh tự đọc |
| 4 | Bài 4. Trung Quốc thời phong kiến | Mục 1. Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc | - Chỉ tập trung vào sự hình thành quan hệ sản xuất phong kiến ở Trung Quốc. |

| | | | |
|----|---|---|--|
| | | Mục 4. Trung Quốc thời Tống - Nguyên | - Học sinh tự đọc |
| 5 | Bài 5. Ấn Độ thời phong kiến | Mục 1. Những trang sử đầu tiên Mục 2. Ấn Độ thời phong kiến | - Học sinh tự đọc - Hướng dẫn học sinh lập bảng niên biểu |
| 6 | Bài 6. Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á | Mục 1. Sự hình thành các vương quốc chính ở Đông Nam Á Mục 2. Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á | - Tập trung vào sự ra đời những quốc gia cổ đại 10 thế kỉ đầu sau Công nguyên - Hướng dẫn học sinh lập bảng niên biểu |
| | | Mục 3. Vương quốc Campuchia Mục 4. Vương quốc Lào | - Học sinh tự học |
| 7 | Bài 8. Nước ta buổi đầu độc lập | Mục 1. Ngô Quyền dựng nền độc lập Mục 2. Tình hình chính trị cuối thời Ngô | - Gộp 2 mục thành Mục 1. Nước ta dưới thời Ngô. Học sinh tự tham khảo danh sách 12 sứ quân |
| 8 | Bài 9. Nước Đại Cồ Việt thời Đinh - Tiền Lê | Mục II. Sự phát triển kinh tế và văn hóa 1. Bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ | - Chỉ tập trung vào nông nghiệp và đúc tiền |
| | | 2. Đời sống xã hội văn hóa | - Học sinh tự học |
| 9 | Bài 10. Nhà Lý đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước | Mục 1. Sự thành lập nhà Lý | - Chỉ tập trung vào 3 sự kiện: nhà Lý ra đời, dời đô và đổi tên nước. |
| | | Mục 2. Luật pháp và quân đội | - Chỉ cần nêu được sự kiện ra đời bộ luật Hình thư; tập trung vào quân đội (tổ chức và chính sách) |
| 10 | Bài 11. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077) | Mục I. Giai đoạn thứ nhất (1075) 2. | - Chỉ tập trung vào sự kiện chủ động tấn công để tự vệ của Lý Thường Kiệt và ý nghĩa của sự kiện đó. |
| | Bài 12. Đời sống kinh tế, văn hóa | Mục I. Đời sống kinh tế | - Học sinh tự học |
| | | Mục II. Sinh hoạt xã hội và văn hóa 1. Những thay đổi về mặt xã hội | - Học sinh tự học |

| | | | |
|----|--|-----------------------------------|---|
| 11 | <p>Bài 13. Nước Đại Việt ở thế kỉ XIII đến</p> <p>Bài 14. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII)</p> <p>Bài 15. Sự phát triển kinh tế và văn hoá thời Trần</p> | Cả 3 bài tích hợp thành chủ đề | <p>- Tích hợp thành chủ đề: Đại Việt dưới thời nhà Trần. Có thể bố cục lại như sau:</p> <p>Mục I. Sự thành lập nhà Trần và sự củng cố chế độ phong kiến tập quyền. Tập trung vào các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thời gian nhà Trần thay thế nhà Lý - Vẽ được sơ đồ bộ máy nhà nước dưới thời Trần - Nêu được tên bộ luật được ban hành dưới thời Trần <p>Mục II. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm dưới thời Trần. Tập trung vào các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập được bảng thống kê theo ý chính (cuộc kháng chiến lần..., âm mưu xâm lược của Mông Cổ/nhà Nguyên, chuẩn bị kháng chiến của nhà Trần, các chiến thắng tiêu biểu, kết quả). - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của 3 lần kháng chiến <p>Mục III. Tình hình kinh tế, văn hóa thời Trần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ cần nêu được nổi bật về nông nghiệp và thương nghiệp - Nêu được nét chính về giáo dục và sự ra đời của Quốc sử viện, Đại Việt sử kí toàn thư |
| 12 | Bài 16. Sự sụp đổ của nhà Trần cuối thế kỉ XIV | Mục I. Tình hình kinh tế - xã hội | - Học sinh tự học |
| 13 | Bài 17. Ôn tập chương II và chương III | Cả bài | - Học sinh tự học |

| | | | |
|----|---|--|---|
| 14 | Bài 19. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) | Cả bài | - Sắp xếp, cấu trúc lại nội dung các mục của bài thành ba nội dung chính như sau: 1. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa 2. Diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. (Chỉ lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu, tập trung vào trận Tốt Động - Chúc Động và trận Chi Lăng-Xương Giang) 3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử |
| 15 | Bài 20. Nước Đại Việt thời Lê Sơ (1428 - 1527) | Mục II. Tình hình kinh tế - xã hội | - Chỉ tập trung vào tình hình kinh tế |
| | | Mục III. Tình hình văn hóa, giáo dục | -Tập trung vào tình hình giáo dục và thi cử |
| | | Mục IV. Một số danh nhân văn hóa xuất sắc của dân tộc | - Học sinh tự học |
| 16 | Bài 21. Ôn tập chương IV | Cả bài | - Học sinh tự học |
| 17 | Bài 22. Sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền (thế kỉ XVI - XVIII) | Mục I. Tình hình chính trị - xã hội | - Chỉ tập trung vào nguyên nhân và ý nghĩa phong trào nông dân đầu thế kỉ XVI |
| 18 | Bài 23. Kinh tế, văn hóa thế kỉ XVI - XVIII | Mục I. Kinh tế | - Chỉ nêu khái quát nét chính về kinh tế để thấy được điểm mới so với giai đoạn trước |
| | | Mục II. 3 Văn học và nghệ thuật dân gian | - Chỉ tập trung vào nghệ thuật dân gian |
| 19 | Bài 24. Khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII | Mục 2. Những cuộc khởi nghĩa lớn | - Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các cuộc khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài |
| 20 | Bài 25. Phong trào Tây Sơn | - Mục I.1. Xã hội Đàng Trong nửa sau thế kỉ XVIII - Mục I.2. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ. | - Tích hợp 2 mục thành 1 mục: I. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ. (Tập trung nêu bật nguyên nhân và sự bùng nổ cuộc khởi nghĩa) |
| | | Mục II. Tây Sơn lật đổ chính quyền họ Nguyễn và đánh tan quân xâm lược Xiêm, mục III. Tây Sơn lật đổ chính quyền họ Trịnh, mục IV. Tây Sơn đánh tan quân Thanh | - Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các chiến thắng lớn theo tiến trình (thời gian, các thắng lợi tiêu biểu, kết quả) |

| | | | |
|----|--|---------------------------------------|--|
| | | | - Nếu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn |
| 21 | Bài 26. Quang Trung xây dựng đất nước | Cả bài | - Học sinh tự học |
| 22 | Bài 27. Chế độ phong kiến nhà Nguyễn | Mục II. Các cuộc nổi dậy của nhân dân | - Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê |
| 23 | Bài 28. Sự phát triển của văn hoá dân tộc cuối thế kỉ XVIII - nửa đầu thế kỉ XIX | Mục I.1. Văn học | - Học sinh tự học |
| | | Mục I.2. Nghệ thuật | - Chỉ tập trung vào kiến trúc |
| | | Mục II. Giáo dục, khoa học - kĩ thuật | - Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các thành tựu tiêu biểu |
| 24 | Bài 29. Ôn tập chương V và chương VI | Cả bài | - Học sinh tự học |
| 25 | Bài 30. Tổng kết | Cả bài | - Học sinh tự đọc |

2. Lớp 8

| TT (1) | Bài (2) | Nội dung điều chỉnh (3) | Hướng dẫn thực hiện (4) |
|-------------------|--|--|--|
| 1 | Bài 1. Những cuộc cách mạng tư sản đầu tiên | Mục II. Cách mạng tư sản Anh | - Chỉ tập trung vào nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa của cuộc cách mạng - Diễn biến: Lập được bảng niên biểu các sự kiện tiêu biểu |
| | | Mục III. Chiến tranh giành độc lập của các nước thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | - Chỉ tập trung vào nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa của cuộc Chiến tranh giành độc lập - Diễn biến: Lập được bảng niên biểu các sự kiện tiêu biểu |
| 2 | Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII | Mục I.3 Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng | - Tập trung vai trò của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng |
| | | Mục II. Cách mạng bùng nổ | |

| | | | |
|---|--|--|---|
| | | Mục III. Sự phát triển của cách mạng | - Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện chính. Nêu được phát triển của cách mạng |
| 3 | Bài 3. Chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi thế giới | Mục I.2 Cách mạng công nghiệp ở Pháp, Đức | - Học sinh tự đọc |
| | | Mục II. 1 Các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XIX | - Học sinh tự đọc |
| 4 | Bài 4. Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác | Tích hợp thành chủ đề | - Tích hợp với bài 4 và mục I.2 bài 7 thành một chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX. Cấu trúc thành các nội dung: 1. Nguyên nhân 2. Các cuộc tranh tiêu biểu (phá máy, đốt công xưởng, khởi nghĩa ở Pháp, Đức, cách mạng Nga 1905 – 1907 chỉ cần lập bảng niên biểu các sự kiện chính) 3. Sự ra đời chủ nghĩa Mác và các tổ chức Quốc tế |
| | Bài 7. Phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. | | |
| 5 | Bài 5. Công xã Pa-ri | Mục II. Tổ chức bộ máy và chính sách của Công xã Pa-ri | - Học sinh tự học |
| | | Mục III. Nội chiến ở Pháp. Ý nghĩa lịch sử của công xã Pa-ri | - Chỉ tập trung vào ý nghĩa lịch sử |
| 6 | Bài 6. Các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. | Mục II. Chuyển biến quan trọng của các nước đế quốc | - Học sinh tự đọc |
| 7 | Bài 8. Sự phát triển của kĩ thuật, khoa học, văn học và nghệ thuật thế kỉ XVIII - XIX. | Cả bài | - Tích hợp với bài 22 thành một Chủ đề: Sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn hóa thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XX |
| 8 | Bài 9. Ấn Độ thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XX | Mục II. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ | - Chủ yếu nêu tên, hình thức phong trào đấu tranh tiêu biểu và ý nghĩa của phong trào |
| 9 | Bài 10. Trung Quốc giữa thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX | Mục II. Phong trào đấu tranh của nhân dân cuối thế kỉ XIX đầu XX | - Hướng dẫn học sinh lập niên biểu |

| | | | |
|----|--|---|--|
| | | Mục III. Cách mạng Tân Hợi (1911) | - Tập trung vào nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa |
| 10 | Bài 11. Các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX | Mục II. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc | - Tập trung vào quy mô, hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân các nước Đông Nam Á. Nêu nguyên nhân thất bại |
| 11 | Bài 12. Nhật Bản giữa thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX | Mục III. Cuộc đấu tranh của nhân dân lao động Nhật Bản | - Học sinh tự học |
| 12 | Bài 14. Ôn tập lịch sử thế giới cận đại (từ giữa thế kỉ XVI đến năm 1917) | Cả bài | - Học sinh tự học |
| 13 | Bài 15. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917-1921) | Mục I. Hai cuộc cách mạng ở nước Nga năm 1917 | - Tập trung vào hoàn cảnh và những sự kiện tiêu biểu |
| | | Mục II.2. Chống thù trong giặc ngoài | - Học sinh tự đọc |
| 14 | Bài 16. Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921 - 1941) | Mục I. Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921 – 1925) | - Tập trung vào chính sách kinh tế mới |
| | | Mục II. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội | - Tập trung nêu được thành tựu chính công cuộc xây dựng XHCN ở Liên Xô |
| | | | - Đưa mục II của bài 22 thành mục III. Nền văn hóa Xô viết hình thành và phát triển |
| 15 | Bài 17. Châu Âu giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939) | Mục I.2 Cao trào cách mạng 1918 – 1923. Quốc tế Cộng sản | - Tích hợp với bài 4 và bài 7 thành chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX |
| | | Mục II.2 Phong trào Mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh 1929 - 1939 | - Học sinh tự đọc |

| | | | |
|----|---|---|--|
| 16 | Bài 18. Nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939) | Mục I. Nước Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX | - Chỉ tập trung vào kinh tế |
| | Bài 19. Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939) | Mục I. Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ nhất | - Chỉ tập trung vào kinh tế |
| 17 | Bài 20. Phong trào độc lập dân tộc ở châu Á (1918 – 1939) | Cả bài | - Cấu trúc lại thành 2 mục: Mục 1. Những nét chung về phong trào độc lập dân tộc ở châu Á (1918- 1939) Mục 2. Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu Phần này chỉ nên cho học sinh lập niên biểu 1 sự kiện tiêu biểu ở Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a |
| 18 | Bài 21. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939- 1945) | Mục II. Những diễn biến chính | - Hướng dẫn HS lập niên biểu diễn biến chiến tranh |
| 19 | Bài 22. Sự phát triển văn hoá, khoa học - kĩ thuật thế giới nửa đầu thế kỉ XX | Cả bài | - Tích hợp với bài 8 thành chủ đề: Sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn hóa thế kỉ XVIII – nửa đầu XX. Cấu trúc lại thành các nội dung sau: 1. Các thành tựu tiêu biểu về kĩ thuật 2. Những tiến bộ về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội 3. Thành tựu tiêu biểu về văn học và nghệ thuật |
| 20 | Bài 23. Ôn tập lịch sử thế giới hiện đại (từ năm 1917 đến năm 1945) | Cả bài | - Học sinh tự học |
| 21 | Bài 24. Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873 | Cả bài | - Không dạy quá trình xâm lược của thực dân Pháp, chỉ tập trung vào các cuộc kháng chiến tiêu biểu từ 1858 – 1873 |

| | | | |
|----|---|--|--|
| 22 | Bài 25. Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873 – 1884) | Cả bài | - Tập trung vào sự kiện tiêu biểu, những diễn biến chính, tập trung vào cuộc kháng chiến ở Hà Nội (1873 - 1882) |
| 23 | Bài 26. Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX | Mục I.1 Cuộc phản công của quân Pháp của phái chủ chiến ở Huế tháng 7-1885 | - Chỉ cần nêu được sự kiện 5-7-1885 và tích hợp thành 1 nội dung hoàn cảnh phong trào Cần Vương ở mục 2 |
| | | Mục II Những cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào Cần Vương | Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các phong trào tiêu biểu của phong trào Cần Vương |
| 24 | Bài 27. Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX | Mục I. Khởi nghĩa Yên Thế | - Nêu được nguyên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa - Lập niên biểu các các giai đoạn phát triển của khởi nghĩa - Rút ra được nguyên nhân thất bại |
| | | Mục II. Phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi | - Học sinh tự đọc |
| 25 | Bài 28. Trào lưu cải cách Duy tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX | Mục I. Tình hình Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX | - Học sinh tự học |
| 26 | Bài 29. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam | Cả bài | - Tích hợp với bài 30 thành một chủ đề: Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918, với các nội dung như sau: 1. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp 2. Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam 3. Hoạt động yêu nước từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918 |

| | | | |
|----|--|---|------------------------------------|
| 27 | Bài 30. Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918 | Mục I. Phong trào yêu nước trước Chiến tranh thế giới thứ nhất | - Tích hợp với bài 29 thành chủ đề |
| | | Mục II.1 Chính sách của thực dân Pháp ở Đông Dương trong thời chiến | - Học sinh tự học |
| | | Mục II.3. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc sau khi ra đi tìm đường cứu nước | - Tích hợp với bài 29 thành chủ đề |
| 28 | Bài 31. Ôn tập lịch sử Việt Nam (từ năm 1858 đến năm 1918) | Cả bài | - Học sinh tự học |

3. Lớp 9

| TT (1) | Bài (2) | Nội dung điều chỉnh (3) | Hướng dẫn thực hiện (4) |
|-------------------|--|---|---|
| 1 | Bài 1. Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX | Mục II.2 Tiến hành xây dựng CNXH (từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX) | - Học sinh tự học |
| | | Mục III. Sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa | - Chỉ cần nêu được sự kiện thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va và ý nghĩa của nó |
| 2 | Bài 2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX | Mục II. Cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu | - Tập trung hệ quả của cuộc khủng hoảng |

| | | | |
|---|----------------------------|---|---|
| 3 | Bài 4. Các nước châu Á | Mục II.2 Mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949-1959) | - Học sinh tự đọc |
| | | Mục II.3 Đất nước trong thời kì biến động (1959 – 1978) | - Học sinh tự đọc |
| | | Mục II. 4 Công cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978 đến nay) | - Tập trung vào đường lối đổi mới và những thành tựu tiêu biểu |
| 4 | Bài 5. Các nước Đông Nam Á | Mục III. Từ “ASEAN - 6” đến “ASEAN - 10” | - Hướng dẫn học sinh lập niên biểu quá trình ra đời và phát triển |
| 5 | Bài 6. Các nước châu Phi | Mục I. Tình hình chung | - Chỉ tập trung vào quá trình đấu tranh giành độc lập sau 1945 |
| 6 | Bài 7. Các nước Mỹ la tinh | Mục I. Những nét chung | - Chỉ tập trung vào quá trình đấu tranh giành độc lập sau 1945 |
| 7 | Bài 8. Nước Mỹ | Mục I. Tình hình kinh tế nước Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai | - Chỉ tập trung vào nét nổi bật về kinh tế qua các giai đoạn |
| | | Mục II. Sự phát triển về khoa học kỹ thuật của Mỹ sau chiến tranh | - Lồng ghép với nội dung bài 12 |
| 8 | Bài 9. Nhật Bản | Mục III. Chính sách đối nội và đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh | - Học sinh tự đọc |
| 9 | Bài 10. Các nước Tây Âu | Mục I. Tình hình chung | - Tập trung nội dung nổi bật về kinh tế và chính sách đối ngoại |

| | | | |
|----|--|--|--|
| 10 | Bài 12. Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học – kĩ thuật | Mục I. Những thành tựu chủ yếu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật | - Hướng dẫn học sinh lập niên biểu những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực |
| 11 | Bài 13. Tổng kết lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay | Cả bài | - Học sinh tự học |
| 12 | Bài 14. Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất | Mục I. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp | - Chỉ tập trung vào những nội dung cơ bản của chương trình khai thác lần thứ hai |
| | | Mục II. Các chính sách chính trị, văn hóa, giáo dục | - Học sinh tự học |
| 13 | Bài 16. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919 – 1925 | Mục II. Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923 - 1924) | - Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê những sự kiện tiêu biểu |
| | | Mục III. Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc (1924 -1925) | - Chú ý nêu rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong những năm ở Liên Xô và Trung Quốc |
| 14 | Bài 17. Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản ra đời | Mục I. Bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam (1926 - 1927) | - Học sinh tự đọc |
| | | Mục IV. Ba tổ chức Cộng sản nối tiếp nhau ra đời trong năm 1929 | - Không dạy ở bài này, tích hợp vào mục I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của bài 18 (ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời) |
| 15 | Bài 19. Phong trào cách mạng trong những năm 1930 -1935 | Mục II. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh | - Hướng dẫn học sinh lập niên biểu thời gian, địa điểm và ý nghĩa của phong trào |

| | | | |
|----|---|--|---|
| | | Mục III. Lực lượng cách mạng được phục hồi | - Học sinh tự đọc |
| 16 | Bài 21. Việt Nam trong những năm 1939 -1945 | Mục I. Tình hình thế giới và Đông Dương | - Tập trung nêu được đặc điểm cơ bản tình hình thế giới và trong nước. Phần hiệp ước Pháp - Nhật chỉ nêu nét chính |
| | | Mục II. Những cuộc nổi dậy đầu tiên | - Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa |
| 17 | Bài 22. Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 | Mục I. Mặt trận Việt Minh ra đời (19-5-1941) | - Tập trung vào sự thành lập Mặt trận Việt Minh và nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh - Chú ý nêu được chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta |
| | | Mục II.2 Tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 | - Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê một số sự kiện quan trọng từ tháng 4 – 6/1945 |
| 18 | Bài 23. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà | Mục II. Giành chính quyền ở Hà Nội Mục III. Giành chính quyền trong cả nước | - Sắp xếp, tích hợp mục II và mục III thành mục. <i>Diễn biến chính của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.</i> Chỉ hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn |

| | | | |
|----|--|---|---|
| 19 | Bài 24. Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946) | Mục II. Bước đầu xây dựng chế độ mới | - Sắp xếp tích hợp các mục II, mục III, mục IV, mục V, mục VI thành mục: “ <i>Củng cố chính quyền cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc</i> ”. <i>Chỉ tập trung sự kiện tiêu biểu nhất</i> - Chú ý sự kiện bầu cử Quốc hội lần đầu tiên trong cả nước (6-1-1946) |
| | | Mục IV. Nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược | - Tập trung vào sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn (23-9-1945) và chính sách hòa hoãn với quân Tưởng |
| 20 | Bài 25. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950) | Mục II. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 | - Chỉ cần nêu được thời gian và ý nghĩa |
| | | Mục III. Tích cực chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài | - Học sinh tự đọc |
| | | Mục V. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện | - Học sinh tự học |
| 21 | | Mục II. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp | - Học sinh tự học |

| | | | |
|----|--|---|---|
| | Bài 26. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950 -1953) | Mục IV. Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt | - Học sinh tự đọc |
| | | Mục V. Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường | - Học sinh tự học |
| 22 | Bài 27. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954) | Mục II. 1 Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 - 1954 | - Hướng dẫn học sinh lập niên biểu sự kiện chính |
| | | Mục III. Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (1954) | - Tập trung vào nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ |
| 21 | Bài 28. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam(1954 -1965) | Mục II. Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954 - 1960) | - Học sinh tự đọc |
| | | Mục IV. 2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965) | - Học sinh tự học |
| | | Mục V.2 Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ | - Hướng dẫn học sinh lập thống kê các sự kiện tiêu biểu |
| 22 | Bài 29. Cả nước trực tiếp chống Mĩ, cứu nước (1965-1973) | Mục I.2 Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ | - Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu |

| | | | |
|----|---|---|--|
| | | Mục II. 2 Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất | - Học sinh tự học |
| | | Mục III.2 Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ | - Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu |
| | | Mục IV.1 Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa | - Học sinh tự học |
| | | Mục V. Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam | Chỉ nêu nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973 |
| 23 | Bài 30. Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975) | Mục I.Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, ra sức chi viện cho miền Nam | - Học sinh tự đọc |
| | | Mục II. Đấu tranh chống “bình định - lấn chiếm”, tạo thế và lực, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam | - Học sinh tự học |
| | | Mục II.2 Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 | - Tập trung vào nét chính của các chiến dịch (thời gian, địa điểm, kết quả và ý nghĩa) |
| 24 | Bài 31. Việt Nam trong năm đầu sau đại thắng Xuân 1975 | Mục II. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa ở hai miền đất nước | - Học sinh tự học |

| | | | |
|----|--|---|---|
| 25 | Bài 32. Xây dựng đất nước, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1985) | Mục I. Việt Nam trong 10 năm đi lên chủ nghĩa xã hội (1976 - 1985) | - Học sinh tự học |
| 26 | Bài 33. Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1986 đến năm 2000) | Mục II. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000) | - Chỉ khái quát những thành tựu tiêu biểu |
| 27 | Bài 34. Tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000 | Cả bài | - Học sinh tự học |